

Số: **137** /QĐ-UBND.

Hà Nam, ngày **16** tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng, chức danh đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính:

1. Đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính có trách nhiệm tham mưu với Thủ trưởng đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính tại đơn vị; đồng thời phối hợp với các bộ phận có liên quan của đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật và được hưởng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Căn cứ số lượng, chức danh được phê duyệt tại quyết định này, các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm bố trí công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, gửi danh sách công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, theo dõi và phối hợp trong công tác.

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *me*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ-Cục KSTTHC (đề b/c);
 - Thường trực Tỉnh ủy (đề b/c);
 - Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - VPUB: LĐVP, QTTV (V), KSTT;
 - Lưu: VT, KSTT.
- 2018.Th.KSTT



CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đông



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐẦU MỐI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~137~~ **137** QĐ-UBND ngày **16** tháng 01 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

TT	Đơn vị	Công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	01 Lãnh đạo Sở
		Chánh Văn phòng Sở
2	Sở Tài chính	01 Lãnh đạo Sở
		01 Phó Chánh Văn phòng Sở
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	01 Lãnh đạo Sở
		Chánh Văn phòng Sở
4	Sở Công thương	01 Lãnh đạo Sở
		Chánh Văn phòng Sở
5	Sở Khoa học Công nghệ	01 Lãnh đạo Sở
		01 Phó Chánh Văn phòng Sở
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	01 Lãnh đạo Sở
		Trưởng phòng pháp chế
7	Sở Văn hoá-Thể thao và Du lịch	01 Lãnh đạo Sở
		Trưởng phòng tổ chức, pháp chế
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 Lãnh đạo Sở
		Chánh Văn phòng Sở
9	Sở Thông tin và Truyền thông	01 Lãnh đạo Sở
		Chánh Văn phòng Sở
10	Sở Giao thông Vận tải	01 Lãnh đạo Sở
		01 Phó trưởng phòng Pháp chế - an toàn
11	Sở Xây dựng	01 Lãnh đạo Sở
		Chánh Văn phòng Sở
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	01 Lãnh đạo Sở
		01 Phó Chánh Văn phòng Sở
13	Sở Nội vụ	01 Lãnh đạo Sở
		Chánh Văn phòng Sở
14	Sở Y tế	01 Lãnh đạo Sở
		Chánh Văn phòng Sở
15	Sở Tư pháp	01 Lãnh đạo Sở
		Chánh văn phòng Sở
16	Văn phòng UBND tỉnh	01 Lãnh đạo Văn phòng
		Công chức Phòng Kiểm soát TTTC
17	Thanh tra tỉnh	01 Lãnh đạo Thanh tra
		Chánh Văn phòng Thanh tra

18	Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Nam	01 Lãnh đạo Ban
		Chánh Văn phòng Ban
19	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	01 Lãnh đạo UBND huyện, thành phố.
		01 Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện, thành phố.
20	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	01 Công chức Văn phòng-thống kê xã, phường, thị trấn.